

Số: 56 /QĐ-NADLTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TCN NẤU ĂN - NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông báo số 494/TB-SLĐTBXH ngày 14/02/2025 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội về Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024;

Theo đề nghị của Kế toán trưởng Nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu và thuyết minh quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường Trung cấp nghề Nấu ăn - Nghiệp vụ Du lịch và Thời trang Hà Nội (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Kế toán trưởng tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở LĐTB&XH (để b/c);
- Các Phòng, Khoa, Trung tâm;
- Lưu: VT, TCKT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Xuân Hùng

Biểu số ~~424~~ Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NẤU ĂN - NGHIỆP VỤ DU LỊCH VÀ THỜI TRANG HÀ NỘI

Chương 424

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 56/QĐ-NADLTT ngày 25/02/2025 của Trường TCN Nấu ăn - Nghiệp vụ Du lịch và Thời trang Hà Nội)

DVT: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu	-	-	-	
1	Lệ phí			-	
	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại			-	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-	-	-	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			-	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			-	
2	Chi quản lý hành chính			-	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			-	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			-	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	40.808.800	40.808.800		
1	Lệ phí	40.808.800	40.808.800		
2	Phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	23.469.698.949	23.469.698.949	-	
I	Nguồn ngân sách trong nước	23.469.698.949	23.469.698.949	-	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	23.469.698.949	23.469.698.949	-	
1,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	19.234.831.000	19.234.831.000	-	
1,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.234.867.949	4.234.867.949	-	



**THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 ĐÃ
ĐƯỢC SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI PHÊ DUYỆT**
(Kèm theo Quyết định số 56/QĐ-NADLTT ngày 15 tháng 02 năm 2025)

I. Về thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao:

- Chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2024: số tuyển sinh năm 2024: 775 học sinh, số học sinh tốt nghiệp: 674 học sinh.

- Về tình hình tăng giảm biên chế:

Biên chế có mặt 01/01/2024: 32 người (25 viên chức, 07 hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP)

Biên chế có mặt đến 31/12/2024 là: 31 người (viên chức: 25 người, hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2000/NĐ-CP: 06 người)

Trong năm tăng: 0; giảm: 01 hợp đồng theo Nghị định 111 do xin thôi việc.

II. Về tình hình tài chính

1. Dự toán giao:

- Dự toán giao trong năm: 23.690.000.000 đồng trong đó:

+ Dự toán giao đầu năm: 22.890.000.000 đồng

+ Dự toán bổ sung trong năm: 800.000.000 đồng.

- Tổng số được sử dụng trong năm: 23.690.000.000 đồng.

- Kinh phí thực nhận trong năm: 23.469.698.949 đồng.

- Kinh phí quyết toán: 23.469.698.949 đồng.

- Kinh phí giảm trong năm (kinh phí hủy tại kho bạc): 220.301.051 đồng.

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng.

*** Chi tiết quyết toán ngân sách theo từng nội dung, nhiệm vụ chi:**

- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (kinh phí cấp bù miễn giảm học phí): Dự toán giao: 19.357.000.000 đồng, số quyết toán: 19.234.831.000 đồng, số hủy dự toán: 122.169.000 đồng.

- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: Dự toán giao: 4.333.000.000 đồng, số quyết toán: 4.234.867.949 đồng, số hủy dự toán: 98.132.051 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí biên soạn giáo trình nghề Kỹ thuật làm bánh và xây dựng, chỉnh sửa chương trình, giáo trình nghề Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp: Dự toán giao: 650.000.000 đồng, số quyết toán: 648.780.000 đồng, số hủy dự toán: 1.220.000 đồng;

+ Kinh phí tổ chức Hội nghị gắn kết GDNN với thị trường lao động: 116.000.000 đồng, số quyết toán: 116.000.000 đồng;

+ Chi mua sắm, sửa chữa TSCĐ: Dự toán giao: 3.185.000.000 đồng, số quyết toán: 3.098.245.000 đồng, số hủy dự toán là: 86.755.000 đồng;

+ Chi cải tạo sửa chữa, chống xuống cấp các công trình: 382.000.000 đồng, số quyết toán: 371.842.949 đồng, số hủy dự toán: 10.157.051 đồng.

2. Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và hoạt động tài chính:

* Doanh thu: 22.084.933.447 đồng, trong đó:

- Thu từ kinh phí cấp bù miễn giảm học phí: 19.234.831.000 đồng;
- Thu học phí trung cấp: 1.119.320.000 đồng;
- Thu học phí sơ cấp, thường xuyên, chuyên đề: 1.692.059.102 đồng;
- Thu khác: 13.039.700 đồng;
- Thu từ hoạt động tài chính: 25.683.645 đồng.

* Chi phí: 14.714.127.008 đồng.

* Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 7.370.806.439 đồng.

- Chi phí thuê thu nhập doanh nghiệp: 55.946.242 đồng.
- Trích lập các quỹ: 7.314.860.197 đồng.

III. Trích lập các quỹ

- Quỹ Khen thưởng: 91.000.000 đồng.
- Quỹ Phúc lợi: 1.261.733.754 đồng.
- Quỹ Bổ sung thu nhập: 3.900.981.817 đồng.
- Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp: 2.061.144.626 đồng. *m*